TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày 06-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06-7-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68 /2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến B, sinh năm1960; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Khúc Thị H; có vợ Thái Thị H1 (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1985; nhân thân: Năm 1977 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 1981 xuất ngũ trở về địa phương lao động tự do. Ngày 10/7/2013 bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 02/10/2015 bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (đều đã được xoá án tích); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03-01-2021 đến ngày 06-01-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Văn B, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Đức Th, sinh năm 0983 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Ph, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, Trần Văn B, cư trú tại Tổ dân phố Th, thị trấn H, huyện H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 17B1-04411 đi từ nhà đến nhà Nguyễn Tiến B ở Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H mua ma tuý sử dụng. Đến ngã ba bưu điện thị trấn H, Bách gặp Vũ Đức Th, cư trú tại thôn Ph, xã Th, huyện H B rủ Th đi cùng nhưng không nói cho Th biết việc đi mua ma tuý. Đến nhà B, Th đứng ngoài cửa, B đi vào trong nhà gặp và hỏi mua 200.000 đồng ma tuý. B đưa cho B 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng, B cầm tiền bỏ vào túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc và lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói tráng kim màu trắng, bên trong chứa ma tuý, loại Hêrôin đưa cho B. B cầm gói ma tuý trên bỏ vào trong tất chân bên phải thì bị Công an huyện H bắt quả tang. Thu giữ trong tất chân bên phải của B 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong chứa 0,0418 gam ma tuý, loại Hêrôin (niêm phong ký hiệu M1); kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước B đang mặc số tiền 200.000 đồng là tiền B vừa bán ma tuý cho B; thu tại túi quần bên phải phía trước B đang mặc số tiền 250.000 đồng; 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa 0,0825 gam ma tuý, loại Hêrôin (niêm phong ký hiệu M2) do B tự nguyện giao nộp. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của B, thu giữ tại gầm bàn uống nước trong nhà 01 hộp giấy màu trắng xanh, trong hộp có 03 mảnh giấy tráng kim màu trắng và 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa 0,0764 gam ma tuý, loại Hêrôin, (niêm phong ký hiệu M3), tại gầm giường ngủ của B 01 gói giấy tráng kim màu vàng, bên trong có chứa 0,0223 gam ma tuý, loại Hêrôin (niêm phong ký hiệu M4).

Bản kết luận giám định số 01/KLGĐMT-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0418 gam; mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0825 gam; mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0764 gam; mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0223 gam (Bút lục số 63, 64).

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSHH ngày 22-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tiến B ra trước Toà án nhân dân huyện H để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự viết tắt (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo B mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 03-01-2021 đến ngày 06-01-2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B là người nghiện ma túy, người cao tuổi, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hiện đang phải điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì số 01/KLGĐMT-PC09, được ký hiệu từ M1 đến M4 còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 hộp giấy màu trắng xanh, bên trong hộp có 03 mảnh giấy tráng kim màu trắng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng. Trả lại bị cáo B số tiền 250.000đồng. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292; Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục từ số 40 đến số 43); biên bản khám xét do (Bút lục số 54, 55); các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản ảnh vật chứng (Bút lục số 44, 45, 48, 49, 50, 57); bản kết luận giám định số 01/KLGĐMT-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 63,64); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Trần Văn B (Bút lục từ số 155 đến số 161); biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: Anh Vũ Đức Th và anh Nguyễn Tiến L (Bút lục từ số 168 đến 171). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 05 phút ngày 03/01/2021, tại nhà ở của Nguyễn Tiến B ở Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, Bân đã có hành vi bán trái phép 0,0418 gam ma tuý, loại Hêrôin cho Trần Văn B với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Bân còn tàng trữ 0,1812 gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích để bán. Hành vi của bị cáo B đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. ***Tội mua bán trái phép chất ma túy***

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2....

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý mà bị cáo B thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại rất nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán…trái phép chất ma túy, nhưng do hám lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian tương ứng với khung hình phạt, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên toà cũng như giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với Trần Văn B: có hành vi tàng trữ 0,0418 gam ma túy, loại Hêrôin để sử dụng. Kết quả điều tra xác định B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội quy định tại Điều 249 hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự, lượng ma túy tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình quyết định xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với B là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma tuý, bị cáo Nguyễn Tiến B khai: Bị cáo mua của một người đàn ông, khoảng 50 tuổi (không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực bến xe Triều Dương, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh, ngoài lời khai của B không có tài liệu nào khác xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho B nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với anh Vũ Đức Th: là người B gặp trên đường và rủ đi cùng, khi gặp B không nói và anh Th không góp tiền, không biết B đến nhà B để mua ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xử lý gì đối với anh Th là đúng quy định.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B là người nghiện ma túy, người cao tuổi, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hiện đang phải điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy trong 04 phong bì số 01/KLGĐMT-PC09, được ký hiệu từ M1 đến M4 còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 hộp giấy màu trắng xanh, bên trong hộp có 03 mảnh giấy tráng kim màu trắng là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ; số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 250.000 đồng là tài sản của bị cáo B không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại bị cáo B.

[10] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B **02** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03-01-2021 đến ngày 06-01-2021.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

3.1.Tịch thu để tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy trong 04 phong bì 01/KLGĐMT-PC09, được ký hiệu từ M1 đến M4 còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 hộp giấy màu trắng xanh, bên trong hộp có 03 mảnh giấy tráng kim màu trắng.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

3.3. Trả lại bị cáo B số tiền 250.000 đồng (Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

5. Bị cáo B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh B vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

**** Nơi nhận:***
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhàn